

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái.
2. Tiếp tục học về phép so sánh (so sánh hoạt động với hoạt động).

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết sẵn khổ thơ trong BT1.
- Giấy khổ to viết lời giải của BT2 (xem ở dưới).
- Ba tờ giấy khổ to viết nội dung BT3.

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2 HS làm lại các BT2 và 4 (tiết LTVC tuần 11) :

- Một HS làm miệng BT2.
- Hai HS viết trên bảng lớp BT4 – mỗi em đặt 1 câu với 1 từ ngữ cho trước.

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

#### 2. Hướng dẫn HS làm bài tập

##### a) Bài tập 1

- Một hoặc hai HS đọc yêu cầu của bài trong SGK. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- HS làm nhẩm hoặc làm bài vào vở (VBT).
- Một HS lên bảng làm bài : gạch dưới các từ chỉ hoạt động (*chạy, lăn*). Sau đó đọc lại câu thơ có hình ảnh so sánh (*Chạy* như *lăn* tròn).
- GV nhấn mạnh : Hoạt động *chạy* của những chú gà con được so sánh với hoạt động "lăn tròn" của những hòn tơ nhỏ. Đây là một cách so sánh mới : so sánh hoạt động với hoạt động. Cách so sánh này giúp ta cảm nhận được hoạt động của những chú gà con thật ngộ nghĩnh, đáng yêu.

- HS chữa bài trong vở (hoặc VBT).

##### b) Bài tập 2

- Một HS đọc yêu cầu của BT.
- Cả lớp đọc thầm lần lượt từng đoạn trích (a, b, c), suy nghĩ, làm bài CN (hay trao đổi theo cặp) để tìm những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi đoạn.

- HS phát biểu, trao đổi, thảo luận (lần lượt theo từng đoạn trích).
- GV nhận xét, treo giấy khổ to đã viết lời giải để chốt lại lời giải đúng ; nhắc lại (ngắn, gọn) từng hình ảnh so sánh để thấy cách so sánh đó làm rõ thêm hoạt động của con vật, sự vật trong câu.

- HS làm bài vào vở (hoặc VBT).

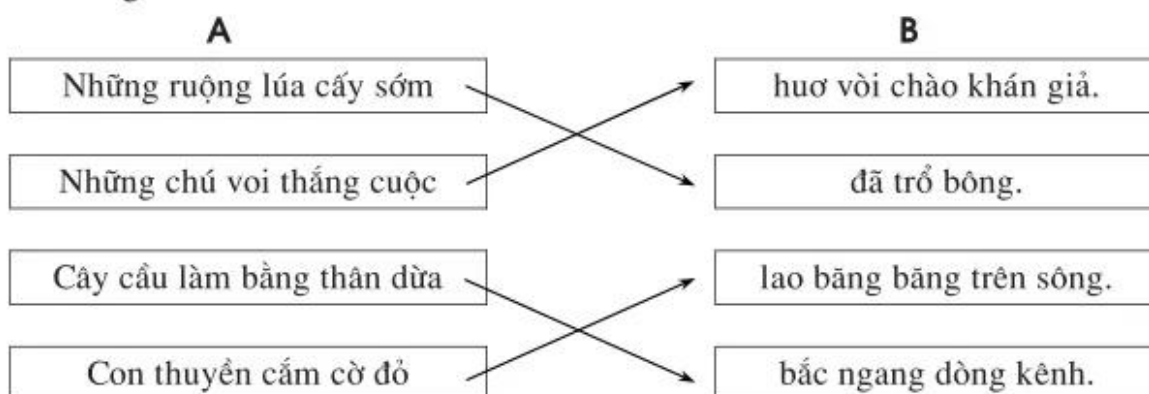
Lời giải :

Sự vật, con vật	Hoạt động	Từ so sánh	Hoạt động
a) Con trâu đen	<i>(chân) đi</i>	<i>như</i>	<i>đập đất</i>
b) Tàu cau	<i>vươn</i>	<i>như</i>	<i>(tay) vẫy</i>
c) Xuông con	- <i>đậu (quanh thuyền lớn)</i> - <i>húc húc (vào mạn thuyền mẹ)</i>	<i>như</i> <i>như</i>	<i>nằm</i> (quanh bụng mẹ) <i>đòi (bú tí)</i>

c) Bài tập 3

- GV nêu yêu cầu của BT.
- HS làm nhẩm (nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu hoàn chỉnh).
- GV dán bảng lớp 3 tờ phiếu đã viết nội dung bài, mời 3 HS lên bảng thi nối đúng, nhanh. Sau đó từng em đọc kết quả. (Cũng có thể tổ chức cho HS thi ghép các vế câu đã viết lên các băng giấy).
- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.
- Ba hoặc bốn HS đọc lại lời giải đúng.
- HS viết vào vở câu văn ghép được (hoặc nối các từ ngữ ở cột A với cột B trong VBT).

Lời giải :



### **3. Củng cố, dặn dò**

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những HS học tốt.
- Yêu cầu HS đọc lại các BT đã làm ; khuyến khích HS học thuộc các đoạn thơ, văn có những hình ảnh so sánh đẹp ở BT2.